

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 23 tháng 10 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em**

*Căn cứ Quyết định số 1309/QĐ-SLĐTB&XH ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo, UBND huyện báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em từ ngày 01/01/2018-30/9/2020 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:*

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

##### **1. Tình hình đặc điểm, vị trí địa lý, dân số, tình hình kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến vấn đề xâm hại trẻ em**

Tuần Giáo là huyện cửa ngõ phía đông của tỉnh, có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi trong việc giao lưu, phát triển kinh tế xã hội, có diện tích tự nhiên 113.542,27 ha, dân số trên 88 nghìn người, gồm 19 xã, thị trấn và 177 khối, bản, gồm 14 dân tộc cùng chung sống, trong đó 90% là người dân tộc thiểu số.

Tình hình phát triển kinh tế xã hội trong những năm qua luôn ổn định và phát triển; thu nhập bình quân đầu người tăng dần qua các năm. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được coi trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và từng bước nâng cao; Quốc phòng, an ninh được củng cố vững chắc, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo còn cao 38,37%. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 530 em, chiếm 2,3%; số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt là 10.736 em, chiếm 41,1% tổng dân số trẻ em toàn huyện.

Do địa bàn rộng, địa hình phức tạp, một số vùng còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Nhận thức về vai trò, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ trẻ em nói chung và công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em nói riêng của một số cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể quần chúng của một số xã chưa đầy đủ, sâu sắc.

##### **2. Tình hình trẻ em**

- Tổng số trẻ em dưới 16 tuổi: 26.118 người, trong đó:

+ Nam: 13.653 người

+ Nữ: 12.465 người

- Tổng số trẻ em bị xâm hại: 3 người (có biểu mẫu số 01 kèm theo)

#### **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

## **1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

Trên cơ sở các Văn bản triển khai, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản đề hướng dẫn công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung và phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em nói riêng; lồng ghép các mục tiêu về trẻ em (trong đó có mục tiêu về phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em) vào Nghị quyết của HĐND và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện như:

Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 2/5/2013 về việc thành lập Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành Hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em huyện Tuần Giáo; Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về việc kiện toàn Ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng huyện Tuần Giáo;

Kế hoạch Số 407/KH-UBND, ngày 25 tháng 03 năm 2019 về việc Triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 569/KH-UBND, ngày 17 tháng 04 năm 2019 về việc Triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 2060/KH-UBND, ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc Triển khai thực hiện Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn huyện;

Kế hoạch số 09 /KH- UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020; Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 2/3/2020 về việc phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2020-2025; Văn bản số 1285/UBND-LĐT BXH, ngày 13/10/2020 về việc tăng cường công tác phòng, chống xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn huyện...

Khó khăn, tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong việc ban hành văn bản: Không Đánh giá chung về công tác ban hành văn bản: Công tác ban hành Văn bản kịp thời, đảm bảo thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

## **2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật trẻ em; Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống mua bán người và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt là những quy định về bảo vệ trẻ em và quy trình, thủ tục hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em tới 19 xã, thị trấn.

Hàng năm tuyên truyền cho gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư và trẻ em về kỹ năng sống, kỹ năng tự biết bảo vệ mình, tránh xa các nguy cơ bị lợi dụng về lao động, kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại, phòng tránh tai nạn thương

tích, đuồi nước với nhiều hình thức đa dạng: Diễn đàn trẻ em, tọa đàm, hội nghị tập huấn nhân các ngày: Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày gia đình Việt Nam 28/6, Ngày Quốc tế thiếu nhi 1- 6, Tết Trung thu..., với hơn 6.000 người tham dự.

Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về **Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em số 111** để mọi người dân và trẻ em biết và thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em và liên hệ khi có nhu cầu cần được tư vấn, hỗ trợ.

Qua tuyên truyền nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, gia đình, nhà trường, xã hội về công tác phòng, chống xâm hại trẻ em được nâng lên rõ rệt, huy động được sức mạnh của nhân dân tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và đẩy lùi hành vi ngược đãi, bạo lực, xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động của trẻ em tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh.

### **3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác phòng, chống xâm hại trẻ em: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến 08 lớp tập huấn về Luật trẻ em, Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống mua bán người và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt là những quy định về bảo vệ trẻ em và quy trình, thủ tục hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em cho các cơ quan đơn vị huyện và UBND 19 xã, thị trấn với trên 300 đại biểu tham dự.

### **4. Bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em**

- Tổ chức, bộ máy làm công tác bảo vệ trẻ em hiện nay (cấp huyện, xã):
  - + Cấp huyện: Có Ban điều hành bảo vệ trẻ em và Ban điều hành Nhóm công tác liên ngành hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em.
  - + Cấp xã: Có ban bảo vệ trẻ em cấp xã và Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em.
- Về cấu trúc tổ chức: Chức năng nhiệm vụ đầy đủ, không trùng lặp. Tuy nhiên cán bộ làm công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ cấp huyện đến xã đều là kiêm nhiệm do phải kiêm nhiệm quá nhiều công việc nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.
  - Số lượng người làm công tác bảo vệ trẻ em:
    - + Cấp huyện:
      - Số cán bộ chuyên trách: Không;
      - Số cán bộ kiêm nhiệm: 01;
      - Trình độ chuyên môn: Đại học.

+ Cấp xã:

Số cán bộ chuyên trách: Không;

Số cán bộ kiêm nhiệm: 19;

Trình độ chuyên môn: Đại học 3, Cao đẳng 4, Trung cấp 12.

### **5. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em**

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện trong việc điều tra truy tố, xét xử các đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị: Phòng Lao động TB&XH, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Công an huyện, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ, Trung tâm y tế huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ và triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên.

Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ em về kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ mình, phòng tránh các nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bị bóc lột rơi vào tệ nạn xã hội, phòng tránh tai nạn thương tích, tham gia giao thông an toàn...

Tổ chức tháng hành động vì trẻ em hàng năm, tạo khí thế thi đua trong tháng cao điểm, hướng tới phát động phong trào toàn xã hội chung tay bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, xâm hại để trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được phát triển toàn diện.

### **6. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em**

Trên địa bàn huyện Tuần Giáo không có các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em như: Trung tâm bảo trợ xã hội, Trung tâm công tác xã hội, Trung tâm trợ giúp pháp lý.

### **7. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em**

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em: Từ năm 2018 đến nay chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em:

+ Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo: 01;

+ Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: Đã giải quyết kịp thời (*có Báo cáo số 64/BC-UBND ngày 24/9/2020 của UBND huyện về việc báo cáo tình hình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo hành vi xâm hại tình dục trẻ em kèm theo*).

+ Kết quả phát hiện vi phạm qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: **Không**

+ Kết quả xử lý vi phạm: **Không**

- Công tác giải quyết ý kiến, kiến nghị liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ

em:

+ Số lượng ý kiến, kiến nghị nhận được: **Không**;

+ Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị: **Không**.

### **III. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

#### **1. Công tác quản lý trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại (Có biểu số 01 kèm theo)**

- Số vụ: 03; số trẻ em bị xâm hại: 03 người

- Kết quả giải quyết và xử lý vi phạm:

+ Năm 2018: Thụ lý, giải quyết 01 vụ với 01 bị cáo, tội danh hiếp dâm trẻ em, hình phạt 7 năm tù.

+ Năm 2019: 01 vụ với 01 bị cáo, tội danh giao cấu với trẻ em, hình phạt đã bắt giam bị cáo, sau đó cho bị cáo về tại ngoại chữa bệnh, tuy nhiên trong thời gian tại ngoại bị cáo tự chết.

+ 01/01-30/9/2020: 01 vụ, 01 bị cáo, quá trình giải quyết như sau:

Sau khi xảy ra vụ việc UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện phối hợp với UBND xã Quài Cang và các đơn vị liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường; Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định, đưa cháu Lò Thị Thủy Tiên giám định pháp y về tình dục, ngày 09/4/2020 bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đối với Phạm Văn Khoa về hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi.

Ngày 16/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã khởi tố vụ án số 36, khởi tố bị can số 49, ra Lệnh tạm giam số 31 đối với Phạm Văn Khoa về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2, Điều 146, Bộ luật hình sự. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can, phê chuẩn Lệnh tạm giam đối với Phạm Văn Khoa về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2, Điều 146, Bộ luật hình sự.

Ngày 03/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo ban hành Kết luận điều tra số 52 đề nghị truy tố bị can Phạm Văn Khoa về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo ban hành Cáo trạng số 51 truy tố bị can Phạm Văn Khoa về tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự, chuyển hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện thấy rằng hành vi của bị can Phạm Văn Khoa có dấu hiệu cấu thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 142 Bộ Luật hình sự, do đó không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo nên Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân

huyện để điều tra bổ sung vụ án theo Quyết định trả hồ sơ số: 01/HSST-QĐ ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

Ngày 27/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo ra Quyết định số 01/QĐ-VKSTG về việc trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện do hành vi của bị can Phạm Văn Khoa đã phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 142 Bộ luật hình sự.

Ngày 27/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 01 đối với Phạm Văn Khoa về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Do tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên nên ngày 30/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra văn bản đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 02 ngày 30/7/2020 chuyển vụ án trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Cáo trạng truy tố Phạm Văn Khoa về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự và chuyển hồ sơ vụ án sang Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử.

Hiện nay vụ án đang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Hoạt động quản lý, theo dõi, rà soát, thu thập thông tin, số liệu về trẻ em bị xâm hại/trẻ em có nguy cơ bị xâm hại: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát các yếu tố nguy cơ ở từng địa bàn để chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, xử lý các vụ việc xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em theo đúng quy định, quy trình đã được ban hành.

## **2. Việc tiếp nhận, xử lý thông tin và thực hiện hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại**

### **2.1. Việc tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin**

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/9/2020 đã tiếp nhận được 03 tin báo, tố giác về đối tượng xâm hại trẻ em. UBND huyện giao cho Công an huyện xác minh, làm rõ và khởi tố vụ án, khởi tố bị can 03 vụ với 03 đối tượng.

- Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện trong công tác xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố tội phạm xâm hại trẻ em đầy nhanh tiến độ điều tra, truy tố xét xử các vụ xâm hại, bạo lực trẻ em và xử lý nghiêm minh các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

### **2.2. Hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại**

- Tổng số vụ xâm hại trẻ em trên toàn huyện

+ Số vụ đã được hỗ trợ, can thiệp: 03

+ Số vụ chưa được hỗ trợ, can thiệp: 0

+ Hình thức, biện pháp hỗ trợ, can thiệp và đánh giá hiệu quả các biện pháp, hình thức hỗ trợ (*có biểu số 01 kèm theo*):

Các biện pháp, hình thức can thiệp: Hỗ trợ tâm lý, pháp lý, thăm khám và chữa trị vết thương, huy động các nguồn lực để trợ giúp cho trẻ về vật chất, tinh thần; cung cấp kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ để các em tự biết bảo vệ mình trước những nguy cơ gây hại, cung cấp các địa chỉ tin cậy và các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý thông tin, tố giác hành vi xâm hại trẻ em như: Cơ quan Lao động TB&XH, Cơ quan Công an các cấp, UBND cấp xã, Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111...

Đánh giá hiệu quả của các biện pháp, hình thức can thiệp: Các biện pháp hỗ trợ can thiệp mang lại hiệu quả cao giúp cho trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, giúp trẻ phục hồi và nhanh chóng hòa nhập gia đình, cộng đồng, những đối tượng xâm hại trẻ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, quy trình tố tụng có tính chất đặc thù trong việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm xâm hại trẻ em được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nhằm bảo vệ trẻ em và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em.

- Việc tham gia thực hiện, hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch; tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại/trẻ em có nguy cơ bị xâm hại: Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

- Trách nhiệm của công an huyện, cơ sở y tế huyện trong việc can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại cần được bảo vệ khẩn cấp:

+ Công an huyện: Sau khi nhận được tin báo trẻ em bị xâm hại tình dục Công an huyện đã cử cán bộ điều tra, lực lượng kỹ thuật hình sự phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện, UBND xã có trẻ bị xâm hại và các đơn vị liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người bị hại, người tố giác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và kiểm tra, xác minh; tiến hành trưng cầu giám định, đưa trẻ em bị xâm hại giám định pháp y về tình dục và bắt giữ đối tượng xâm hại trong trường hợp khẩn cấp theo đúng quy định của Pháp Luật.

+ Trung tâm y tế huyện: Phối hợp với Công an huyện tiến hành thăm khám và đánh giá sơ bộ cho trẻ em bị xâm hại. Tuy nhiên do Trung tâm Y tế huyện không có thẩm quyền khám giám định Y khoa nên đã giới thiệu cho gia đình trẻ phối hợp với Công an huyện đưa trẻ lên khám và giám định tại Trung tâm Giám định Y khoa của tỉnh Điện Biên.

### **3. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ (*báo cáo theo biểu số 03*)**

#### **3.1. Chính sách chăm sóc sức khỏe**

- Tư vấn, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại.

- Chi trả hoặc hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh hoặc giám định sức khỏe cho trẻ em bị xâm hại: **Không** (do 3 trẻ em thuộc đối tượng được hưởng thẻ BHYT 100%, ngoài ra một số chi phí khác phải đóng tiền ngoài danh mục bảo hiểm y tế đã được các gia đình đối tượng xâm hại chi trả).

- Đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho trẻ em bị xâm hại/trẻ em có nguy cơ bị xâm hại: 3 trẻ em bị xâm hại tình dục đều là người dân tộc thiểu số thuộc các xã đặc biệt khó khăn được nhà nước hỗ trợ đóng 100% nên không phải mua thẻ bảo hiểm y tế.

### **3.2. Chính sách trợ giúp xã hội**

- Số trẻ em hưởng trợ cấp thường xuyên và đột xuất: 380 người

- Trợ giúp đối với trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp: 0 người

- Công tác xét duyệt trợ giúp xã hội đối với đối tượng là trẻ em: Quy trình thủ tục tiếp nhận giải quyết chế độ trợ cấp xã hội trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định trợ cấp xã hội cho đối tượng. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Phòng trả lại hồ sơ kèm theo phiếu thẩm định ghi rõ lý do. Từ tháng 8 năm 2016 UBND huyện thực hiện chế độ liên thông một cửa nhận và trả kết quả trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trợ cấp xã hội.

- Trợ cấp cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em: 36 người

- Chi phí mai táng khi trẻ em chết: 15 người

### **3.3. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**

- Trên cơ sở các Văn bản triển khai, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với phòng Lao động Thương binh và Xã hội triển khai, thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho trẻ em đặc thù (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số,...), theo các Thông tư, Nghị định, cụ thể như sau:

Văn bản số 1295/UBND-TCKH ngày 19/9/2017 của UBND huyện về việc thực hiện các nội dung huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân và phụ huynh học sinh cho các trường MN, TH, THCS năm học 2017-2018; Văn bản số 10/PGDĐT-CM ngày 08/8/2018 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn các khoản thu dịch vụ và các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong các cơ sở giáo dục năm học 2018-2019; Văn bản 1285/UBND-GDĐT ngày 21/8/2019 của UBND huyện về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2019-2020.

- Chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao



động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 (Có biểu mẫu số 04 kèm theo).

### **3.4. Chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý**

- Số trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý/tư vấn, trị liệu tâm lý: 3

- Số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại được hỗ trợ pháp lý/tư vấn tâm lý: 0

- Việc thực hiện, theo dõi hoạt động hỗ trợ, phục hồi, hòa nhập cho trẻ em bị xâm hại: Giao cho UBND các xã có trẻ em bị xâm hại phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật và quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

- Việc trợ giúp cho trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị xâm hại được thực hiện các quyền của trẻ em: Trẻ được hỗ trợ tâm lý kịp thời, trẻ được đảm bảo an toàn, được quan tâm, yêu thương và chăm sóc từ các thành viên trong gia đình; được hỗ trợ các đồ dùng học tập, các đồ dùng thiết yếu đảm bảo thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em.

### **4. Trách nhiệm của UBND cấp huyện trong việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em**

- Trách nhiệm trong việc đảm bảo môi trường gia đình an toàn, lành mạnh nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về các lĩnh vực liên quan đến công tác trẻ em trong đó chú trọng đến công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành tại địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về quyền trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; tạo lập và bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Hướng dẫn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng bảo vệ, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em để thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, quan niệm trong việc bảo vệ, trẻ em.

- Trách nhiệm trong việc đảm bảo môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, nhằm phòng chống xâm hại trẻ em:

Xây dựng môi trường gia đình, Nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện nhằm phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường và các hình thức khác xâm hại trẻ em đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em. Chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường. Tổ chức Diễn đàn, tọa đàm tìm hiểu về phòng, chống bạo lực học đường, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự biết bảo vệ mình trước những nguy cơ gây hại.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhận diện, phát hiện, thông báo, tố giác; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng phòng ngừa đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và quảng bá Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111). Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với người học.

Nâng cao năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

- Trách nhiệm trong việc đảm bảo môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, phòng chống xâm hại trẻ em:

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em với sự tham gia tích cực, chủ động, trách nhiệm của các cấp, các cơ quan, các tổ chức. Chú trọng truyền thông, giáo dục các kỹ năng thực hiện quyền trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trực tiếp với trẻ em và trẻ em.

Tiếp tục thực hiện và nhân rộng phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đến các địa bàn dân cư; gắn kết tiêu chí về thực hiện quyền trẻ em với đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh. Phổ biến và thực hiện những quy định về tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, kinh nghiệm và gương người tốt, việc tốt thực hiện quyền trẻ em, nhất là bảo vệ trẻ em.

Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; an toàn giao thông, nhằm phòng chống xâm hại trẻ em, quản lý chặt chẽ an ninh mạng, tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ tới học sinh các trường trên địa bàn huyện.

Bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin trên các kênh thông tin, truyền thông; được bảo vệ hình ảnh, thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân về thư tín, viễn thông và các hình thức trao đổi, lưu giữ thông tin cá nhân, nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em.

Quản lý, hướng dẫn việc hỗ trợ trẻ em tìm kiếm, thu nhận và phổ biến thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trên các kênh thông tin, truyền thông phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

Kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm, phương tiện thông tin, truyền thông dành cho trẻ em như: Mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử và các phương tiện thông tin khác bảo đảm hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với lứa tuổi trẻ em.

Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích cho trẻ em như: Tổ chức các cuộc thi, hội thi, Diễn đàn trẻ em,...

Kiểm tra, quản lý các cơ sở hoạt động trong dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ nhằm phát hiện các hành vi mại dâm, lợi dụng xâm hại tình dục trẻ em.

Quản lý, hướng dẫn không để trẻ em bị bắt buộc lao động trái quy định của pháp luật về lao động.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời cho trẻ em vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại giúp các em vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống.

- Công tác xét duyệt xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 603/KH-UBND ngày 24/4/2019 về việc Thực hiện Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 3/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Hàng năm căn cứ kết quả thực hiện Quy định Tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em do UBND các xã, thị trấn tự chấm, Hội đồng xét duyệt xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em phân công cho các cơ quan thành viên thẩm định theo các lĩnh vực được phân công phụ trách theo Kế hoạch, trong đó chú trọng đến tiêu chí số 3 và tiêu chí số 5, xã nào có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự hoặc xã nào có trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích thì tiêu chí đó bị 0 điểm và năm đó sẽ không đạt tiêu chuẩn “xã, phường, thị trấn với trẻ em”.

## **5. Công tác triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án về phòng, chống xâm hại trẻ em**

Căn cứ các Văn bản triển khai, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, UBND huyện đã ban hành các Văn bản như: Kế hoạch Số 407/KH-UBND, ngày 25 tháng 03 năm 2019 về việc Triển khai Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 569/KH-UBND, ngày 17 tháng 04 năm 2019 về việc Triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 2060/KH-UBND, ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc Triển khai thực hiện Đề

án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn huyện;

Kế hoạch số 09 /KH- UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020; Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 2/3/2020 về việc phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2020-2025; Văn bản số 1285/UBND-LĐTBOXH, ngày 13/10/2020 về việc tăng cường công tác phòng, chống xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn huyện.

## **6. Kinh phí đảm bảo công tác bảo vệ trẻ em**

UBND huyện hàng năm bố trí một phần kinh phí cho công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Ngoài ra còn huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các Chương trình, Dự án hoạt động trên địa bàn huyện: Dự án chấm dứt bạo lực đối với trẻ em EVAC – Chương trình cùng Tuần Giáo, Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp quốc (UNICEF), Tổ chức trẻ em Rồng Xanh (Blue Dragon), Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, cấp xã.

Hàng năm huy động từ các chương trình, Dự án, vận động xây dựng quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp: Cấp huyện mỗi năm trên 200 triệu đồng, cấp xã từ 3-10 triệu đồng.

*(có biểu số 05 kèm theo)*

## **III. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Những thuận lợi của địa phương trong thực hiện chính sách của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em**

Các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Tuần Giáo đã thường xuyên quan tâm đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhiều chỉ tiêu về bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm đưa vào bản kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện, xã từng bước cam kết thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Các mục tiêu vì trẻ em và các chính sách bảo vệ, chăm sóc trẻ em được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, phòng ngừa có hiệu quả trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có hành vi bạo lực, xâm hại, vi phạm quyền và lợi ích của trẻ em theo quy định của pháp luật.

Trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, giúp đỡ dưới nhiều hình thức như: Trợ cấp xã hội, miễn giảm học phí, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ phẫu thuật, chỉnh hình và phục hồi cho trẻ em khuyết tật, hỗ trợ học bổng và tặng quà nhân các dịp lễ, tết...

Công tác giáo dục trẻ em ngày càng được các cấp, các ngành và gia đình quan tâm, chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục được duy trì, quyền học tập của trẻ em cơ bản được bảo đảm, công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh. Cơ sở vật chất được đầu tư và mở rộng, chất lượng giáo dục, điều kiện giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh ngày càng được nâng cao đã góp phần huy động trẻ em đến trường năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ngày càng tăng.

Công tác truyền truyền về bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đẩy mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng từ cấp huyện đến xã thông qua các hoạt động nhân Tháng hành động vì trẻ em. Qua truyền truyền gia đình, cộng đồng và các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.**

Tuần Giáo là huyện miền núi địa bàn rộng, địa hình phức tạp, một số vùng còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Nhận thức về vai trò, trách nhiệm đối với công tác bảo vệ trẻ em nói chung và công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em nói riêng của một số cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể quần chúng từ cấp huyện đến xã chưa đầy đủ, sâu sắc. Do đó, từ công tác chỉ đạo, điều hành đến tổ chức, thực hiện còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Sự phối hợp liên ngành trong công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em còn chưa liên tục, hệ thống thu thập các thông tin từ khối, bản đến xã và huyện còn bất cập.

Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo vệ trẻ em còn hạn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Nhận thức của người dân về quyền trẻ em, thiếu kiến thức, kỹ năng bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Trẻ em chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ mình trước những nguy cơ gây hại.

## **3. Nguyên nhân những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện**

Cán bộ làm công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ cấp huyện đến xã đều là kiêm nhiệm do phải kiêm nhiệm quá nhiều công việc nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

Do sự thiếu hiểu biết, quan tâm chăm sóc của gia đình về đặc điểm tâm, sinh lý của lứa tuổi đặc biệt là các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc bố mẹ ly hôn, ly thân, bố mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, đi làm ăn xa dẫn đến tình trạng bố mẹ sao nhãng, bỏ mặc con cái.

Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, sự suy thoái về mặt đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh thiếu niên, cùng với tiến bộ của công nghệ thông tin đặc biệt là trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó có công nghệ số đang làm cho thế giới thay đổi từng ngày. Xã hội nói chung và trẻ em nói riêng dễ bị ảnh hưởng của thông tin không lành mạnh và nhiều nguy cơ bị bóc lột, xâm hại trong thế giới công nghệ số. Trẻ em chưa có kỹ năng tự bảo vệ mình trước những nguy cơ gây hại.

## **4. Kiến nghị**

### **4.1. Về sửa đổi, bổ sung chính sách**

Đề nghị Chính phủ sửa đổi, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày

09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em vì một số biểu mẫu còn rườm rà, phức tạp chưa phù hợp với trình độ cán bộ bảo vệ trẻ em cấp cơ sở như biểu mẫu số 03 về Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể .

#### **4.2. Về tổ chức thực hiện**

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em và các hành vi xâm hại trẻ em.

Bổ trí thêm kinh phí cho UBND các huyện trong công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

Tổ chức mở các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng hoạt động của Ban bảo vệ trẻ em cấp huyện, cấp xã đặc biệt là những quy định về bảo vệ trẻ em và quy trình, thủ tục hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em giai đoạn từ ngày 01/01/2018-30/9/2020 của UBND huyện Tuần Giáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn Kiểm tra Sở Lao động-TB&XH(b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mùa Va Hồ**



**Biểu số 01: Thông kê tổng hợp số vụ trẻ em bị xâm hại trên địa bàn; các hình thức, biện pháp hỗ trợ can thiệp; kết quả giải quyết**

STT	Từng năm	Ngày tháng xảy ra vụ việc	Họ tên trẻ em bị xâm hại	Địa chỉ	Tóm tắt vụ việc	Hình thức, biện pháp hỗ trợ can thiệp	Kết quả giải quyết
	Năm.....						
<b>I</b>	<b>Trẻ em bị bạo lực: 0</b>						
...							
<b>II</b>	<b>Trẻ em bị bóc lột: 0</b>						
...							
<b>III</b>	<b>Trẻ em bị xâm hại tình dục: 03</b>						
1	Năm 2018	15/2/2018	Giàng Thị Đơ	Bản Mỹ Làng B, xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 15/02/2018, Giàng A Chùa, sinh năm 1997, trú tại Bản Mỹ Làng B, xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Giàng Thị Đơ, sinh ngày 08/11/2004.	Hỗ trợ tâm lý, pháp lý, thăm khám và chữa trị vết thương, huy động các nguồn lực để trợ giúp cho trẻ về vật chất, tinh thần; cung cấp kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ cung cấp các địa chỉ tin cậy và các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý thông tin, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.	Vụ án đã được khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử (Xét xử 7 năm tù về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi Điều 142 BLHS)
				Bản Bó, xã Chiềng Đông,	Khoảng 20 giờ ngày 11/3/2019 Lò Văn Sơn, sinh năm 1977, trú tại Bản	Hỗ trợ tâm lý, pháp lý, thăm khám và chữa trị vết thương, huy động các	Cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ vụ án, bị can



2	Năm 2019	11/3/2020	Lò Thị Thu Huệ	huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Nghị, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lò Thị Thu Huệ, sinh ngày 11/3/2006, trú tại Bản Bó, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tại khu vực bãi ruộng thuộc bản Bó, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo.	nguồn lực để trợ giúp cho trẻ về vật chất, tinh thần; cung cấp kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ cung cấp các địa chỉ tin cậy và các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý thông tin, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.	(do bị can chết trong thời gian tại ngoại về chữa bệnh)
3	Năm 2020	08/4/2020	Lò Thị Thủy Tiên	Bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Khoảng 15 giờ ngày 08/4/2020 Phạm Văn Khoa - sinh năm 1987, trú tại: xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lên nhà ông Lò Văn Ôn, trú tại bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để bán cá giống. Khi đến nhà ông Ôn, Khoa đã đưa cho ông Ôn ít tiền để mua măng và đậu về ăn cùng, khi ông Ôn đi vắng, thấy không có người lớn ở nhà, Khoa đã hai lần dùng tay xâm hại tình dục đối với cháu Lò Thị Thủy Tiên, sinh ngày 02/3/2010 (là cháu nội của ông Ôn).	Hỗ trợ tâm lý, pháp lý, thăm khám và chữa trị vết thương, huy động các nguồn lực để trợ giúp cho trẻ về vật chất, tinh thần; cung cấp kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ cung cấp các địa chỉ tin cậy và các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý thông tin, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.	Do tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên. Vụ án chuyển tỉnh ngày 30/7/2020
<b>IV</b>	<b>Trẻ em bị mua bán: 0</b>						

...							
<b>V</b>	<b>Trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc: 0</b>						
...							
<b>VI</b>	<b>Trẻ em bị các hình thức gây tổn hại khác: 0</b>						
...							
<b>VII</b>	<b>Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại : 0</b>						
	<b>Tổng cộng</b>						

**Biểu số 02: Hệ thống cung cấp dịch vụ trẻ em trên địa bàn**

<b>TT</b>	<b>Tên cơ sở cung cấp dịch vụ trẻ em</b>	<b>Loại hình</b>				<b>Số trẻ em được hỗ trợ</b>
		<b>Công lập</b>	<b>Ngoài công lập</b>	<b>Chuyên biệt</b>	<b>Không chuyên biệt</b>	
<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>2</b>						
<b>3</b>						

**Biểu số 03: Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em bị xâm hại/có nguy cơ bị xâm hại**

TT	Nội dung	Năm 2018		Năm 2019		Đến 30/9/2020	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	Trẻ em được hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế	0	0	0	0	0	0
2	Trẻ em được hỗ trợ giáo dục và đào tạo	0	0	0	0	0	0
3	Trẻ em được trợ giúp xã hội	0	0	0	0	0	0
4	Trẻ em được hỗ trợ pháp lý, trị liệu tâm lý	1	1	1	0	0	0
2	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với trẻ em bị chết	0	0	0	0	0	0
3	Hỗ trợ đột xuất	0	0	0	0	0	0

**Biểu số 04: Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm học 2017-2018</b>		<b>Năm học 2018-2019</b>		<b>Năm học 2019-2020</b>	
		<b>Số người</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Số người</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Số người</b>	<b>Số tiền</b>
1	Đối tượng miễn học phí	15.295	1.612.264.000	15.337	1.618.437.000	14.548	1.602.047.500
2	Đối tượng giảm học phí	21.683		7.495		423.942.000	
3	Đối tượng hỗ trợ chi phí học tập	26.032	11.678.100.000	25.134	11.262.500.000	23.190	10.371.100.000

**Biểu số 05: Kinh phí cho công tác bảo vệ trẻ em**

*Đvt: nghìn đồng*

Số TT	Danh mục nguồn kinh phí	Kinh phí bố trí			Kinh phí đã sử dụng		
		Năm 2018	Năm 2019	Đến 30/9/2020	Năm 2018	Năm 2019	Đến 30/9/2020
<b>I</b>	<b>Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách trợ giúp thường xuyên</b>						
1	Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương	50.000.000	85.600.000	89.600.000	50.000.000	85.600.000	700.000
2	Ngân sách địa phương	1.920.000.000	2.040.000.000	2.060.000.000	1.920.000.000	2.040.000.000	1.260.000.000
3	Quỹ Bảo trợ trẻ em	305.262.000	267.443.000	314.771.000	241.655.000	288.844.000	338.100.000
4	Nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài						
5	Nguồn khác (Chương trình vùng Tuần Giáo, Tổ chức trẻ em Rồng)	170.000.000	230.000.000	178.000.000	170.000.000	230.000.000	178.000.000
<b>II</b>	<b>Nội dung kinh phí</b>						
1	Kinh phí trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em	1.920.000.000	2.040.000.000	2.060.000.000	1.920.000.000	2.040.000.000	1.260.000.000
2	Kinh phí tuyên truyền	50.000.000	70.000.000	80.000.000	50.000.000	70.000.000	80.000.000
3	Kinh phí tập huấn về BVCSTE có HCĐB	120.000.000	160.000.000	98.000.000	120.000.000	160.000.000	98.000.000
4	Kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em	305.262.000	267.443.000	314.771	241.655.000	288.844.000	338.100.000
5	Kinh phí trợ cấp nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội						
6	Kinh phí hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng cơ bản và các chi khác về BVCSTE có HCĐB	48.240.000	69.600.000	69.600.000	48.240.000	69.600.000	
7	Kinh phí thực hiện quy trình can thiệp,	1.760.000	16.000.000	20.000.000	1.760.000	16.000.000	700.000

	trợ giúp trẻ em trong trường hợp khẩn cấp						
8	Chi khác (Đơn vị có thể báo cáo theo nội dung thực tế đã chi)						

**Ghi chú:** - Số liệu năm 2018, 2019 tính đến ngày 31/12 hàng năm

-